HNUE JOURNAL OF SCIENCE DOI: 10.18173/2354-1075.2021-0095
Educational Sciences, 2021, Volume 66, Issue 4AB, pp. 408-420
This paper is available online at http://stdb.hnue.edu.vn

GIÁO DỤC KĨ NĂNG NHẬN BIẾT CẢM XÚC CHO TRẺ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỈ 5 - 6 TUỔI TRONG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT

Phan Thanh Long[1], Đỗ Xuân Dũng[2], Nguyễn Thị Hiền[2], Đỗ Thị Loan[2] và Ngô Thị Nguyệt Anh[3]

[1]*Khoa Giáo dục Đặc biệt, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*
[2]*Viện Phát triển Công nghệ Giáo dục Đặc biệt*
[3]*Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hai Bà Trưng, Hà Nội*

Tóm tắt. Vấn đề thể hiện và nhận biết cảm xúc, tương tác xã hội là một trong những khó khăn lớn nhất của trẻ rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK). Bài báo tiến hành khảo sát trên 35 trẻ RLPTK, 55 giáo viên, 53 cha mẹ đang can thiệp tại các cơ sở giáo dục đặc biệt đã chỉ ra rằng: Kĩ năng nhận biết cảm xúc của trẻ RLPTK gặp rất nhiều hạn chế; giáo viên và cha mẹ đã bước đầu nhận thức được tầm quan trọng, mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức giáo dục kĩ năng nhận biết cảm xúc cho trẻ, tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn và hiệu quả chưa cao. Quá trình giáo dục kĩ năng nhận biết cảm xúc cho trẻ RLPTK chịu sự ảnh hưởng bởi các yếu tố về mặt chủ quan (gia đình, nhà trường và các yếu tố khách quan (chương trình giáo dục, tài liệu, sự tham gia của cộng đồng). Những bài học kinh nghiệm đúc rút được tập trung vào việc cải thiện hiệu quả quá trình giáo dục kĩ năng nhận biết cảm xúc cho trẻ RLPTK 5 - 6 tuổi.

***Từ khóa*:** rối loạn phổ tự kỉ, giáo dục kĩ năng nhận biết cảm xúc, môi trường chuyên biệt.

1. Mở đầu

Nhận biết các biểu hiện cảm xúc trên khuôn mặt đóng vai trò rất quan trọng nhằm tạo ra các kết nối và tương tác xã hội trong giai đoạn đầu đời. Đây là một trong những kĩ năng cơ bản cho phép chúng ta hiểu được ý định, trạng thái tâm trí và tương tác với mọi người xung quanh (Costa, 2017) [1]. Giáo dục kĩ năng nhận biết và thể hiện cảm xúc cho trẻ là một trong những nội dung giáo dục quan trọng nhằm hình thành và phát triển ở trẻ ý thức về bản thân, khả năng cảm nhận và thể hiện cảm xúc với mọi người (Ngô Thị Thạch Thảo, 2013) [2]. Tuy nhiên, đối với trẻ RLPTK, sự chậm trễ và thiếu hụt trong giao tiếp, tương tác xã hội, các nghi thức cứng nhắc, rập khuôn và ám ảnh có ảnh hưởng nhiều đến kĩ năng nhận biết và thể hiện cảm xúc (Lartseva, 2015) [3]. Trẻ RLPTK hạn chế trong việc nhận biết và hiểu cảm xúc của bản thân và mọi người xung quanh, bao gồm những thách thức trong việc xác định nét mặt, ngôn ngữ cơ thể cũng như âm sắc của giọng nói (Whiteman, 2015) [4]. Trẻ RLPTK thường biểu hiện với các phản ứng không điển hình, giảm hoặc phản ứng chậm đối với cảm xúc của người khác (Hobson RP, 2014) [5]. Hậu quả làm cho trẻ thường xuất hiện các phản ứng cảm xúc bất thường, cực đoan đối với các bối cảnh và tình huống quen thuộc hằng ngày (Lord, 1994) [6]. Do vậy,

Ngày nhận bài: 12/7/2021. Ngày sửa bài: 20/8/2021. Ngày nhận đăng: 27/8/2021.
Tác giả liên hệ: Đỗ Xuân Dũng. Địa chỉ e-mail: doxuandung94@gmail.com

việc giáo dục kĩ năng nhận biết cảm xúc (KNNBCX) cho trẻ RLPTK đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển, thúc đẩy giao tiếp, tương tác, thiết lập các mối quan hệ với mọi người xung quanh và hòa nhập xã hội một cách hiệu quả nhất (Mazefsky, 2014) [7].

Hiện nay, trên thế giới có một số nghiên cứu nhằm phát triển KNNBCX của trẻ RLPTK như: nghiên cứu của Julie Hadwin và cộng sự (2009) cho thấy, có thể dạy trẻ RLPTK vượt qua các nhiệm vụ đánh giá sự hiểu biết về cảm xúc và niềm tin nên cần đẩy mạnh xây dựng các biện pháp giáo dục nhằm tăng cường việc GDKNNBCX cho trẻ RLPTK [8]. Tại Việt Nam, nổi bật các nghiên cứu của Lương Thị Bình và Phan Lan Anh "Các hoạt động giáo dục tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non" (2011) đã cung cấp cho GV các trò chơi và phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho lứa tuổi nhà trẻ và mẫu giáo nhằm phát triển các kĩ năng nhận biết cảm xúc, tình cảm của trẻ [9]. Tuy nhiên, Việt Nam còn thiếu vắng rất nhiều các nghiên cứu về GDKNNBCX cho trẻ RLPTK 5 - 6 tuổi trong môi trường chuyên biệt. Đây là giai đoạn rất cần thiết nhằm trang bị cho các em những kiến thức, kĩ năng nhận biết cảm xúc, thúc đẩy các giao tiếp, tương tác xã hội một cách hiệu quả nhất.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số đặc điểm cảm xúc của trẻ và vai trò giáo dục kĩ năng nhận biết cảm xúc cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ

Cảm xúc là những rung cảm diễn ra trong thời gian ngắn, phản ánh những biến cố có ý nghĩa đối với hoạt động sống của con người. Cảm xúc thường biểu hiện dưới dạng: cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực (Vũ Dũng, 2000) [10]. Kĩ năng nhận biết cảm xúc là khả năng vận dụng kiến thức, kinh nghiệm trong việc nhận biết, gọi tên cảm xúc của bản thân và của người khác phù hợp trong những tình huống nhất định.

Đặc điểm cảm xúc của trẻ RLPTK thể hiện qua các giai đoạn như sau: (Nguyễn Văn Thành, 2006) [11]. *(1) Từ 0 - 6 tháng:* trẻ ít thể hiện sự vui mừng khi người thân đến gần ngay cả người mẹ, hay mẹ có những cử chỉ âu yếm trẻ, trò chuyện với trẻ, trẻ không có ý trao đổi lại; *(2) Từ 6 - 12 tháng:* trẻ không cảm thấy thích thú hay là vui mừng khi thấy bố - mẹ, ông - bà tới gần. Cử chỉ điệu bộ không đáp ứng lại phù hợp với các kích thích bên ngoài. Khi được 8 - 9 tháng trẻ không thể hiện phản ứng với người lạ với việc khóc hoặc lo sợ; *(3) Từ 1 - 3 tuổi:* trẻ gặp khó khăn trong việc nhận ra các cảm xúc vui vẻ hay buồn bã từ người khác. Nhất là khi trẻ không biết nói đùa nên các biểu cảm trên khuôn mặt của người khác thể hiện như thế nào thì trẻ nghĩ cảm xúc của người khác là vậy; *(4) 4 - 6 tuổi:* khi trẻ 4 tuổi, trẻ ít hoặc không thể hiện các cảm xúc yêu, ghét, biết, nghĩ. Khi nghe kể chuyện trẻ không thể dùng các cơ trên khuôn mặt để thể hiện cảm xúc sao cho phù hợp với cảm xúc của nhân vật trong chuyện. 5 - 6 tuổi trẻ tự kỉ gặp khó khăn trong việc hiểu nguyên nhân hệ quả. Do ít quan tâm đến cảm xúc và nhận ra cảm xúc của người khác nên trẻ gặp khó khăn trong việc dự đoán đồng cảm, chia sẻ, cảm xúc với người khác.

Vai trò giáo dục kĩ năng nhận biết cảm xúc cho trẻ RLPTK. Nhận biết cảm xúc là một trong những nội dung thuộc về kĩ năng xã hội, muốn có được kĩ năng xã hội, đòi hỏi trẻ cần có kĩ năng ứng xử tốt, khả năng thể hiện cảm xúc phù hợp, khả năng chấp hành chấp thuận từ những quy tắc, quy định. Cảm xúc của trẻ hay bị chi phối bởi tính chất cá nhân với cái tôi của mình, vì vậy ở trẻ nhỏ các em khó khăn trong việc hiểu, đồng cảm và chia sẻ cảm xúc với người khác, đặc biệt là trẻ RLPTK. Giáo dục kĩ năng nhận biết cảm xúc cho trẻ RLPTK bao gồm **(**1) Giúp trẻ làm chủ cảm xúc của bản thân, thiết lập được mối quan hệ với bạn bè và mọi người xung quanh; (2) Kiểm soát được cảm xúc cuả mình, giảm thiểu được hành vi không mong muốn ở chính các em như cáu giận, bực tức, ăn vạ, la hét...; (3) Giúp trẻ tự tin giảm bớt căng thẳng, để ý tới cảm xúc của người thân, tăng cường khả năng giao tiếp của chính trẻ; (4) Giảm bớt các hành vi không mong muốn, có thái độ tích cực hơn.

2.2. Thực trạng giáo dục kĩ năng nhận biết cảm xúc cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ ở một số cơ sở giáo dục chuyên biệt tại Hà Nội

2.2.1. Tổ chức khảo sát

Mục đích khảo sát: đánh giá thực trạng kĩ năng nhận biết cảm xúc của trẻ RLPTK và thực trạng giáo dục kĩ năng NBCX cho trẻ RLPTK làm cơ sở đề xuất một số biện pháp giáo dục kĩ năng NBCX cho trẻ RLPTK 5 - 6 tuổi.

Nội dung khảo sát: (1) Mức độ nhận biết cảm xúc của trẻ RLPTK 5 - 6 tuổi; (2) Thực trạng giáo dục KNNBCX cho trẻ RLPTK 5 - 6 tuổi của GV và CM; (3) Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến giáo dục KNNBCX cho trẻ RLPTK 5 - 6 tuổi; (4) Mong muốn của GV, CM trong quá trình giáo dục cho trẻ.

- *Công cụ khảo sát:* Sử dụng phiếu phỏng vấn; Thiết kế các phiếu khảo sát. Xây dựng phiếu và biên bản quan sát, thu thập thông tin của trẻ RLPTK tại các cơ sở giáo dục. Sử dụng phần mềm SPSS để xử lí kết quả nghiên cứu đã thu thập được.

Địa bàn và khách thể khảo sát: khảo sát 35 trẻ RLPTK, 55 GV, 53 CM có con đang theo học tại Trường Mầm non Ánh Sao Mai; Trung Tâm Ánh Sao (Hà Đông - Hà Nội); Trung tâm Ánh Sao (Hoàng Mai - Hà Nội).

- *Thời gian khảo sát:* 4 tháng (từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2020).

2.2.2. Kết quả khảo sát

**** Thực trạng mức độ nhận biết cảm xúc của trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi***

Chúng tôi tiến hành khảo sát trên 55 GV, 53 CM và kiểm tra trực tiếp mức độ nhận biết của 35 trẻ RLPTK thông qua trong các giờ sinh hoạt, học nhóm và học cá nhân với 5 cảm xúc, với 5 cấp độ tương ứng cho mỗi cảm xúc, cụ thể là: nhận biết biểu hiện trên khuôn mặt dựa vào bức ảnh (1 điểm), nhận biết trạng thái cảm xúc từ các hình vẽ đơn giản (2 điểm), nhận biết trạng thái cảm xúc dựa vào tình huống (3 điểm), nhận biết trạng thái cảm xúc dựa vào nguyện vọng (4 điểm), nhận biết trạng thái cảm xúc dựa vào niềm tin (5 điểm).

Bảng 1. Thực trạng mức độ nhận biết cảm xúc của trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi *($1 \leq M \leq 5$)*

Các cảm xúc	GV (N = 55)			CM (N = 53)			Trẻ (N = 35)		
	M	***SD***	***Thứ bậc***	***M***	***SD***	***Thứ bậc***	***M***	***SD***	***Thứ bậc***
Cảm xúc vui	1,82	5,256	2	1,83	5,197	1	1,51	5,124	***1***
Cảm xúc buồn	1,97	5,203	1	1,68	5,285	3	1,49	5,135	***2***
Cảm xúc tức giận	1,66	5,341	3	1,77	5,213	2	1,40	5,213	***3***
Cảm xúc sợ hãi	1,31	5,536	4	1,55	5,631	4	1,22	5,321	***4***
Cảm xúc ngạc nhiên	1,22	5,655	5	1,52	5,323	5	1,10	5,378	***5***

Bảng 1 cho thấy mức độ nhận biết cảm xúc của trẻ RLPTK còn chưa cao, hầu hết các em mới dừng lại ở việc nhận biết cảm xúc qua tranh và hình vẽ, cụ thể: Theo nhận định của các GV: Cảm xúc buồn là cảm xúc trẻ nhận biết tốt nhất với M = 1,97; Đứng vị trí thứ 2 là cảm xúc vui với M = 1,82. Xếp lần lượt ở vị trí thứ 3 là cảm xúc tức giận, vị trí thứ 4 là cảm xúc sợ hãi và thứ 5 là cảm xúc ngạc nhiên. Cô N.H.T chia sẻ: *"3 cảm tức giận/sợ hãi/ngạc nhiên về cơ bản không có nhiều sự khác biệt điều này sẽ khiến trẻ dễ nhầm lẫn trong quá trình nhận biết. Khi giáo dục cho trẻ, chúng tôi cần sử dụng các hoạt động có hệ thống, kiên trì và nhẫn nại để giúp trẻ nhận biết phân biệt tốt các loại cảm xúc trong cuộc sống".* Vì vậy, rất cần có các chương

trình giáo dục cụ thể với các mục tiêu, nội dung, hoạt động, phương pháp, hình thức đa dạng mang lại hiệu quả giáo dục cao.

**** Thực trạng giáo dục kĩ năng nhận biết cảm xúc cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi***

- Ý nghĩa của việc giáo dục KNNBCX cho trẻ RLPTK 5 - 6 tuổi.

Để khảo sát ý nghĩa của việc giáo dục KNNBCX cho trẻ RLPTK 5 - 6 tuổi, chúng tôi tiến hành khảo sát trên 55 GV và 53 CM với 3 mức độ tương ứng: Rất ý nghĩa (3 điểm), Ý nghĩa (2 điểm), Không ý nghĩa (1 điểm). Kết quả khảo sát như sau:

Bảng 2. Ý nghĩa của việc giáo dục kĩ năng nhận biết cảm xúc cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi *(1 ≤ M ≤ 3)*

Ý nghĩa	GV			CM			Chung		
	M	***SD***	***Thứ bậc***	***M***	***SD***	***Thứ bậc***	***M***	***SD***	***Thứ bậc***
Giúp trẻ giảm bớt căng thẳng	2,71	5,275	4	2,71	5,414	4	2.71	5,334	***4***
Giúp trẻ giảm bớt hành vi của mình	2,78	5,194	2	2,85	5,213	1	2,81	5,201	***2***
Giúp trẻ làm chủ cảm xúc	2,87	5,123	1	2,81	5,245	2	2,84	5,156	***1***
Giúp trẻ thiết lập mối quan hệ với mọi người	2,75	5,221	3	2,77	5,322	3	2,76	5,298	***3***
Giúp mọi người hiểu được cảm xúc của trẻ, từ đó khích lệ giúp trẻ xử lí các tình huống quen thuộc trong cuộc sống.	2,67	5,456	5	2,67	5,645	5	2,68	5,399	***5***

Từ kết quả trên ta thấy cả GV và CM đều khẳng định giáo dục KNNBCX có ý nghĩa rất lớn đối với trẻ RLPTK. Về phía GV cho rằng giáo dục KNNBCX có ý nghĩa *"Giúp cho trẻ làm chủ cảm xúc"* với M = 2,87 đứng thứ bậc thứ nhất, "*Giúp cho trẻ giảm bớt hành vi của mình*" với M = 2,78 đứng thứ bậc 2, *"Giúp trẻ thiết lập mối quan hệ với mọi người"* với M = 2,75 xếp thứ bậc 3, *"Giúp trẻ giảm bớt căng thẳng"* với M = 2,71 đứng thứ bậc 4, *"Giúp mọi người hiểu được cảm xúc của trẻ, từ đó khích lệ giúp trẻ xử lí các tình huống quen thuộc trong cuộc sống"* M = 2,67 đứng thứ bậc 5. Về phía CM, CM nhận định ý nghĩa "*Giúp cho trẻ giảm bớt hành vi của mình*" với M = 2,85 đứng thứ bậc thứ nhất, *"Giúp cho trẻ làm chủ cảm xúc"* với M= 2,81 đứng thứ bậc 2, *"Giúp trẻ thiết lập mối quan hệ với mọi người"* với M = 2,76 đứng thứ bậc 3, *"Giúp trẻ giảm bớt căng thẳng"* với M = 2,71 đứng thứ bậc 4, *"Giúp mọi người hiểu được cảm xúc của trẻ, từ đó khích lệ giúp trẻ xử lí các tình huống quen thuộc trong cuộc sống"* M = 2,67 đứng thứ bậc 5. Chị A.N, giáo viên dạy trẻ cho biết: *"Trẻ RLPTK gặp khó khăn trong việc hiểu, thể hiện và kiểm soát cảm xúc, vì vậy nếu như giáo dục cảm xúc đạt hiệu quả sẽ có ý nghĩa rất lớn đối với đứa trẻ, trẻ có thể nhận biết gọi tên được cảm xúc tốt hơn, từ đó biết làm chủ cảm xúc, giảm bớt hành vi không mong muốn của mình "*.

- Thực trạng GV và CM thực hiện mục tiêu GDKNKBCX cho trẻ RLPTK.

Chúng tôi tiến hành khảo sát trên 55 GV và 53 CM với 3 mức độ tương ứng: Thường xuyên (3 điểm), Thỉnh thoảng (2 điểm), Không bao giờ (1 điểm). Kết quả Bảng 3 cho thấy, cả GV và CM đã bước đầu thực hiện được các mục tiêu giáo dục KNNBCX cho trẻ RLPTK. Tuy nhiên, các mục tiêu thực hiện chưa thường xuyên với tần suất thấp. Trong đó, mục tiêu được GV và CM thực hiện thường xuyên nhất đó là *"Giúp trẻ có thể nhận biết và gọi tên được cảm xúc của bản thân"* (94%); tiếp theo là mục tiêu *"Giúp trẻ có thể nhận biết và gọi tên được cảm xúc của người khác"* (83%); xếp thứ 3 là mục tiêu *"Giúp trẻ quan tâm tới cảm xúc của người khác"* (81%); xếp thứ 4 là mục tiêu *"Giúp trẻ tăng cường khả năng tập trung chú ý"* (44%); cuối cùng đó là mục tiêu *"Giúp trẻ chủ động tự tin khi giao tiếp"* (71%). Cô N.T.H chia sẻ: "*Trong quá trình giáo dục KNKBCX cho trẻ RLPTK, chúng tôi tập trung và chú trọng tới việc thực hiện mục tiêu giúp trẻ nhận biết và gọi tên được cảm xúc của bản thân. Bởi đây là một trong những mục tiêu cơ bản và quan trọng nhằm hình thành kĩ năng cho trẻ sau này".*

Bảng 3. Giáo viên và cha mẹ thực hiện mục tiêu giáo dục kĩ năng nhận biết cảm xúc cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi *(1 ≤ M ≤ 3)*

Mục tiêu	Giáo viên (N = 55)			Cha mẹ (N = 53)			Chung (N = 108)		
	SL	***TL %***	***Thứ hạng***	***SL***	***TL %***	***Thứ hạng***	***SL***	***TL %***	***Thứ hạng***
Giúp trẻ có thể nhận biết và gọi tên được cảm xúc của bản thân.	52	95	1	50	94	1	102	94	**1**
Giúp trẻ có thể nhận biết và gọi tên được cảm xúc của người khác.	50	91	2	40	75	3	90	83	**2**
Giúp trẻ tăng cường khả năng tập trung chú ý.	12	22	5	35	66	4	47	44	**4**
Giúp trẻ quan tâm tới cảm xúc của người khác.	43	78	3	45	85	2	88	81	**3**
Giúp trẻ chủ động tự tin khi giao tiếp.	20	36	4	30	57	5	77	71	**5**

- Thực trạng thực hiện nội dung GDKNKBCX cho trẻ RLPTK của GV và CM.

Nghiên cứu được thực hiện trên 55 GV, 53 CM với 3 mức độ tương ứng: Rất cần thiết (3 điểm); Cần thiết (2 điểm); Không cần thiết (1 điểm). Khảo sát mức độ thực hiện, chúng tôi tiến hành khảo sát 3 mức độ tương ứng: Thường xuyên (3 điểm); Thỉnh thoảng (2 điểm); Không bao giờ (1 điểm).

Về mức độ cần thiết: qua bảng số liệu trên đa số CM và GV đều có ý kiến tương đồng với nhau trong việc xác định các nội dung giáo dục KNNBCX cho trẻ RLPTK, với nội dung *"Nhận biết các loại cảm xúc vui, buồn, tức giận của bản thân"* CM và GV đều cho rằng đây là nội dung quan trọng trong quá trình giáo dục KNNBCX, đạt M = 2,89, trong đó GV đạt M = 2,91 và CM đạt M = 2,87. Xếp thứ hai là nội dung *"Nhận biết các loại cảm xúc vui, buồn, tức giận của người khác"* với M = 2,72, trong đó điểm trung bình của giáo viên M = 2,72 (xếp thứ 2), của CM M =2,72 (xếp thứ 4). Tiếp theo là nội dung *"Biết kiềm chế cảm xúc giận dữ"* xếp thứ 3 với M = 2,71, nội dung này có sự thống nhất ý kiến giữa GV và CM, cả hai điểm trung bình của GV và CM đều xếp thứ hạng 3 với M lần lượt là M = 2,67 và M = 2,75. Xếp thứ hạng cuối cùng là nội dung *"Trẻ biết thể hiện đúng cảm xúc của mình với người khác"* đạt M = 2,68, với nội

dung này GV và CM chưa có sự đồng nhất trong các ý kiến, điểm trung bình của giáo viên M=2,52 (xếp thứ 4), của CM M = 2,83 (xếp thứ 2). Về mức độ thực hiện: Cả GV và CM đều cho rằng nội dung *"Nhận biết các loại cảm xúc vui, buồn, tức giận của người khác"* có mức độ thực hiện cao nhất với M = 2,81 *(trong đó, GV có M đạt 2,78 và CM có M đạt 2,82).* Tiếp đó là nội dung *"Trẻ biết thể hiện đúng cảm xúc của mình với người khác"* với M = 2,76 (trong đó, GV có M đạt 2,71 và CM có M đạt 2,79). Nội dung *"Nhận biết các loại cảm xúc vui buồn, tức giận của bản thân"* với M=2,71 (trong đó, GV có M đạt 2,66 và CM có M đạt 2,77). Và cuối cùng là biết kiềm chế cảm xúc giận dữ với M=2,66 (trong đó, GV có M đạt 2,63 và CM có M đạt 2,72).

Bảng 4. Đánh giá về mức độ cần thiết và mức độ thực hiện của giáo viên và cha mẹ về nội dung giáo dục kĩ năng nhận biết cảm xúc cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi *($1 \leq M \leq 3$)*

Nội dung	**Mức độ cần thiết**								
	GV			***CM***			***Chung***		
	M	*SD*	*Thứ bậc*	*M*	*SD*	*Thứ bậc*	*M*	*SD*	*Thứ bậc*
Nhận biết các loại cảm xúc vui, buồn, tức giận của bản thân.	2,91	5,112	1	2,87	5,213	1	2,89	5,259	**1**
Trẻ biết thể hiện đúng cảm xúc của mình với người khác.	2,52	5,567	4	2,83	5,324	2	2,68	5,437	**4**
Nhận biết các loại cảm xúc vui, buồn, tức giận của người khác.	2,72	5,326	2	2,72	5,443	4	2,72	5,383	**2**
Biết kiềm chế cảm xúc giận dữ.	2,67	5,435	3	2,75	5,412	3	2,71	5,501	**3**
Nhận biết các loại cảm xúc vui, buồn, tức giận của bản thân.	2,66	5,322	3	2,77	5,334	3	2,71	5,414	**3**
Trẻ biết thể hiện đúng cảm xúc của mình với người khác	2,71	5,213	2	2,79	5,219	2	2,76	5,344	**2**
Nhận biết các loại cảm xúc vui, buồn, tức giận của người khác.	2,78	5,111	1	2,82	5,106	1	2,81	5,093	**1**
Biết kiềm chế cảm xúc giận dữ.	2,63	5,454	4	2,72	5,612	4	2,66	5,569	**4**

Biến số *"Nhận biết các loại cảm xúc vui, buồn, tức giận của bản thân"* ở mức độ cần thiết có tương quan mạnh với biến số *"Nhận biết các loại cảm xúc vui, buồn, tức giận của bản thân"* ở mức độ thực hiện với mức ý nghĩa r = 0,321; N = 108; p < 0,01. Biến số *"Trẻ biết thể hiện đúng cảm xúc của mình với người khác"* ở mức độ cần thiết có tương quan mạnh với biến số *"Trẻ biết thể hiện đúng cảm xúc của mình với người khác"* ở mức độ thực hiện với mức ý nghĩa r = 0,912; N = 108; p < 0,01. Biến số *"Nhận biết các loại cảm xúc vui, buồn, tức giận của người khác"* ở mức độ cần thiết có tương quan mạnh với biến số *"Nhận biết các loại cảm xúc vui, buồn, tức giận của người khác"* ở mức độ thực hiện với mức ý nghĩa r = 0,867; N = 108; p < 0,01. Biến số *"Biết kiềm chế cảm xúc giận dữ"* ở mức độ cần thiết có tương quan mạnh với biến số *"Biết kiềm chế cảm xúc giận dữ"* ở mức độ thực hiện với mức ý nghĩa r = 0.323; N = 108;

p < 0,01. Như vậy, có thể thấy rằng ở mỗi nội dung giáo dục, các biến số có mức độ cần thiết và mức độ thực hiện có mối tương quan mạnh mẽ với nhau. Điều đó khẳng định, nội dung giáo dục nào GV và CM cho rằng cần thiết sẽ được thực hiện với tần suất thường xuyên, liên tục và kéo dài. Vì thế, việc lựa chọn nội dung giáo dục rất quan trọng trong quá trình giáo dục KNNBCX, giúp GV và CM định hướng được các nội dung cần thực hiện. Đây là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng các hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao.

Bảng 5. Tương quan Pearson giữa mức độ cần thiết và mức độ thực hiện các nội dung giáo dục kĩ năng nhận biết cảm xúc cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi

Nội dung			**Mức độ thực hiện**			
			Nhận biết các loại cảm xúc vui, buồn, tức giận của bản thân	*Trẻ biết thể hiện đúng cảm xúc của mình với người khác*	*Nhận biết các loại cảm xúc vui, buồn, tức giận của người khác*	*Biết kiềm chế cảm xúc giận dữ*
Mức độ cần thiết	Nhận biết các loại cảm xúc vui, buồn, tức giận của bản thân.	Hệ số tương quan	0,312**	0,912	0,627	0,812
		p. (2 – hướng)	0,000	0,021	0,411	0,672
	Trẻ biết thể hiện đúng cảm xúc của mình với người khác	Hệ số tương quan	0,383	0,912**	0,112	0,645
		p. (2 - hướng)	0,191	0,000	0,227	0,533
	Nhận biết các loại cảm xúc vui, buồn, tức giận của người khác	Hệ số tương quan	0,645	0,821	0,867**	0,325
		p. (2 - hướng)	0,029	0,710	0,000	0,922
	Biết kiềm chế cảm xúc giận dữ.	Hệ số tương quan	0,824	0,621	0,551	0,323**
		p. (2 - hướng)	0,203	0,794	0,818	0,000

(M00 - hướng, ** M0 - hướng)*

- Thực trạng sử dụng phương pháp giáo dục KNNBCX cho trẻ RLPTK 5 - 6 tuổi.

Nghiên cứu khảo sát trên 55 GV, 53 CM với 3 mức độ tương ứng: Thường xuyên sử dụng (3 điểm); Thỉnh thoảng sử dụng (2 điểm); Không bao giờ sử dụng (1 điểm), thu được kết quả như ở Bảng 6.

Bảng 6. Thực trạng sử dụng phương pháp giáo dục kĩ năng nhận biết cảm xúc cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi trong môi trường chuyên biệt *(1 ≤ M ≤ 3)*

Phương pháp	GV			CM			Chung		
	M	***SD***	***Thứ bậc***	***M***	***SD***	***Thứ bậc***	***M***	***SD***	***Thứ bậc***
Câu chuyện xã hội	2,91	5,123	1	2,83	5,202	2	2,87	5,162	**1**
Sử dụng tình huống	2,87	5,189	3	2,86	5,165	1	2,86	5,177	**2**
Phương pháp luyện tập	2,88	5,146	2	2,80	5,321	3	2,83	5,233	**3**
Trò chơi	2,79	5,321	4	2,78	5,347	4	2,79	5,334	**4**
Video, hình ảnh	2,76	5,356	5	2,73	5,383	5	2,76	5,370	**5**

Mức độ sử dụng các phương pháp giáo dục của GV và CM gần tương đồng với nhau. Xếp thứ nhất đó là phương pháp sử dụng *"Câu chuyện xã hội"* với M chung = 2,87, trong đó điểm trung bình của GV M = 2,91, CM có M = 2,83. Tiếp theo đó là GV và CM thường xuyên *"Sử dụng tình huống"* với M chung = 2,86, trong đó điểm trung bình của GV M = 2,87 và điểm trung bình CM có M = 2,86. Xếp thứ 3 đó là *"Phương pháp luyện tập"* với mức điểm trung bình M = 2,83, trong đó GV có điểm M = 2,88 và CM có M = 2,80. Đối với việc học KNNBCX, điều quan trọng đó là trẻ cần có thời gian và cơ hội luyện tập trong các tình huống khác nhau nhằm giúp trẻ nhắm vững kiến thức và tăng cường khả năng khái quát. Tiếp theo đó là việc sử dụng *"Trò chơi"* trong quá trình giáo dục đạt M chung = 2,79, trong đó điểm trung bình của GV đạt M = 2,79, điểm trung bình của CM đạt M = 2,78. Xếp thứ tự cuối cùng đó là phương pháp sử dụng các *"Video, hình ảnh"* đạt M = 2,76, trong đó GV có M = 2,76 và CM có M = 2,73.

- Thực trạng sử dụng hình thức giáo dục KNNBCX cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi.

Nghiên cứu thực hiện khảo sát trên 55 GV, 53 CM với 3 mức độ tương ứng: Thường xuyên sử dụng (3 điểm); Thỉnh thoảng sử dụng (2 điểm); Không bao giờ sử dụng (1 điểm), thu được kết quả như ở Bảng 7.

Bảng 7. Mức độ sử dụng của các hình thức giáo dục cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi trong môi trường chuyên biệt *(1 ≤ M ≤ 3)*

Hình thức	Mức độ sử dụng								
	GV			***CM***			***Chung***		
	M	*SD*	*Thứ bậc*	*M*	*SD*	*Thứ bậc*	*M*	*SD*	*Thứ bậc*
Trong giờ cá nhân	2,89	5,122	1	2,88	5,214	1	2,89	5,168	**1**
Trong hoạt động nhóm	2,76	5,321	3	2,45	5,578	4	2,61	5,450	**3**
Kết hợp giữa giờ học cá nhân với giờ học nhóm	2,85	5,136	2	2,67	5,265	2	2,76	5,201	**2**
Vui chơi, dã ngoại	2,14	5,767	4	2,54	5,367	3	2,34	5,567	**4**

Hình thức GV và CM sử dụng với tần suất nhiều nhất đó là *"Trong giờ cá nhân"* với M = 2,89, trong đó điểm trung bình M của GV = 2,89, điểm trung bình của cha mẹ chiếm M = 2,88.

Tiếp theo, GV và CM thường sử dụng hình thức *"Kết hợp giữa giờ học cá nhân với giờ học nhóm"* với M = 2,76, trong đó GV đạt điểm trung bình M = 2,85, M của CM = 2,67. Xếp thứ ba đó là sử dụng hình thức giáo dục *"Trong giờ hoạt động nhóm"*, với M = 2,61, trong đó điểm của GV = 2,76 và điểm trung bình của CM với M = 2,67. Xếp cuối cùng đó là hình thức giáo dục *"Vui chơi, dã ngoại"* với M = 2,34, trong đó điểm chung bình của GV với M = 2,14, điểm trung bình CM có M = 2,54.

- Thực trạng mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến việc giáo dục KNNBCX cho trẻ RLPTK 5-6 tuổi.

Nghiên cứu tiến hành khảo sát trên 55 GV, 53 CM với 3 mức độ tương ứng: Ảnh hưởng nhiều (3 điểm); Ít ảnh hưởng (2 điểm); Không ảnh hưởng (1 điểm), thu được kết quả như sau:

Bảng 8. Thực trạng mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến việc giáo dục kĩ năng nhận biết cảm xúc cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5 - 6 tuổi *(1 ≤ M ≤ 3)*

Stt	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc giáo dục KNNBCX	GV			CM			Chung		
		M	***SD***	***Thứ bậc***	***M***	***SD***	***Thứ bậc***	***M***	***SD***	***Thứ bậc***
A	YẾU TỐ CHỦ QUAN									
1	*Gia đình*									
	Thiếu sự phối hợp giữa các thành viên trong gia đình	2,91	5,102	1	2,83	5,137	2	2,88	5,122	**1**
	CM thiếu kiến thức chuyên môn trong quá trình giáo dục trẻ	2,89	5,121	2	2,85	5,126	1	287	5,126	**2**
	CM chưa đánh giá được mức độ nhận biết cảm xúc hiện tại của con	2,84	5,136	3	2,76	5,232	3	280	5,181	**3**
	X chung	**2,88**	**5,119**		**2,81**	**5,165**		**2,85**	**5,143**	
2	*Nhà trường*									
	Chương trình giáo dục KNNBCX ít hiệu quả	2,83	5,140	1	2,81	5,148	1	2,82	5,168	**1**
	CSVC - môi trường tạo nhiều điều	2,76	5,232	2	2,69	5,240	2	2,73	5,236	**2**

	kiện cho quá trình giáo dục KNNBCX									
	X chung	**2,80**	**5,186**		**2,75**	**5,194**		**2,78**	**5,202**	
B	YẾU TỐ KHÁCH QUAN									
1	*Chương trình giáo dục*									
	GV và CM chưa được tập huấn về chuyên môn về giáo dục KNNBCX	2,88	5,120	1	2,92	5,087	1	2,93	5,049	**1**
	Chưa có nội dung chương trình giáo dục KNNBCX thống nhất cho trẻ	2,83	5,143	2	2,81	5,155	2	2,82	5,139	**2**
	X chung	**2,86**	**5,131**		**2,87**	**5,121**		**2,88**	**5,094**	
2	*Tài liệu*									
	Ít tài liệu về giáo dục KNNBCX	2,85	5,146	2	2, 81	5,152	2	2,83	5,180	**2**
	Chưa cập nhật được các tài liệu mới về giáo dục KNNBCX	2,88	5,131	1	2,85	5,128	1	2,87	5,159	**1**
	X chung	**2,87**	**5,139**		**2,83**	**5,135**		**2,85**	**5,169**	
3	*Cộng đồng*									
	Chưa hiểu sự khó khăn về đặc điểm cảm xúc của trẻ RLPTK	2,87	5,125	1	2,84	5,144	1	2,86	5,139	**1**
	Chưa tạo điều kiện cho trẻ RLPTK nhận biết cảm xúc	2,82	5,149	2	2,82	5,148	2	2,82	5,179	**2**
	X chung	**2,85**	**5,137**		**2,83**	**5,146**		**2,85**	**5,59**	

Quá trình giáo dục KNNBCX cho trẻ RLPTK chịu sự ảnh hưởng bởi các yếu tố về mặt chủ quan (gia đình, nhà trường, bản thân trẻ); bên cạnh đó còn chịu ảnh hưởng rất nhiều các yếu tố khách quan (chương trình giáo dục, tài liệu, cộng đồng). Các yếu tố ảnh hưởng rất nhiều đến quá trình giáo dục KNNBCX cho trẻ RLPTK 5 - 6 tuổi.

2.3. Bài học kinh nghiệm

Trên cơ sở khái quát thực trạng mức độ biểu hiện KNNBCX của trẻ RLPTK và thực trạng giáo dục KNNBCX, chúng tôi rút ra một số bài học nâng cao hiệu quả giáo dục như sau:

Cần xây dựng chương trình giáo dục một cách toàn diện và đầy đủ, đưa ra mục tiêu giáo dục đẩy mạnh nhiệm vụ giúp trẻ có thể nhận biết và gọi tên được cảm xúc của bản thân và mọi người xung quanh. Trên cơ sở đó đưa ra các nội dung giáo dục nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu đề ra: (1) Nhận biết các loại cảm xúc vui, buồn, tức giận của bản thân; (2) Nhận biết các loại cảm xúc vui, buồn, tức giận của người khác; (3) Biết kiềm chế cảm xúc giận dữ; (4) Trẻ biết thể hiện đúng cảm xúc của mình với người khác.

Các mục tiêu được xây dựng cần áp dụng vào đặc điểm, khả năng của từng trẻ, thực hiện một cách linh hoạt, phù hợp trong từng điều kiện, hoàn cảnh nhằm đạt được những hiệu quả tích cực nhất.

GV và CM cần lựa chọn và sử dụng các phương pháp phù hợp với nội dung của từng bài học cụ thể, một số phương pháp giáo dục phổ biến được sử dụng và mang lại hiệu quả cao đó là: Phương pháp sử dụng câu chuyện xã hội; Sử dụng các tình huống trong cuộc sống hằng ngày; Sử dụng phương pháp luyện tập; Các trò chơi nhằm kích thích sự tập trung và thực hành kĩ năng; Sử dụng các video, hình ảnh nhằm tái hiện cảm xúc một cách hiệu quả.

Để giáo dục KNNBCX cho trẻ RLPTK, GV có thể sử dụng các hình thức giáo dục đa dạng, phù hợp với từng nội dung bài học: sử dụng hình thức học cá nhân nhằm giúp trẻ tiếp thu và học tập các kiến thức mới; Sử dụng kết hợp giữa giờ học cá nhân với giờ nhóm trẻ có thể tăng cơ hội, thời gian và các hoạt động giúp củng cố kiến thức đã được học trong giờ cá nhân. Bên cạnh đó, GV có thể tổ chức các giờ vui chơi, các buổi dã ngoại tạo cảm giác vui vẻ, thoải mái, tạo điều kiện thực hành các kĩ năng được học trong thực tế cuộc sống. Đồng thời, cần thiết lập và tổ chức lực lượng kiểm tra đánh giá có chuyên môn, chất lượng và hiệu quả trong quá trình giáo dục. GV và cha mẹ cần phối hợp chặt chẽ với nhau, thống nhất các nội dung giáo dục, mục tiêu, cách thức, phương pháp, cách quản lý hành vi, đảm bảo trẻ RLPTK có thể tiếp thu, lĩnh hội kiến thức một cách hiệu quả và tăng cường khả năng khái quát hóa.

Đối với các hoạt động nhận biết cảm xúc dựa trên khuôn mặt, các GV cần sử dụng các video, hình ảnh trực quan tái hiện các cảm xúc cho trẻ nhận biết, gọi tên từng loại cảm xúc cụ thể. Sau đó mới nâng dần cấp độ giúp trẻ nhận biết qua hình vẽ và biểu tượng. GV và CM có thể tổ chức một số trò chơi tạo điều kiện cho trẻ ôn tập, củng cố kiến thức: tìm khuôn mặt chứa cảm xúc theo yêu cầu; trò chơi Bingo các cảm xúc; cùng làm theo khuôn mặt trong tranh…

Bên cạnh đấy, GV và CM có thể xây dựng và sử dụng các tình huống trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày nhằm giúp trẻ nhận biết cảm xúc với mức độ tình huống. Ví dụ: Khi trẻ được nhận quà, trẻ đang cười rất tươi, CM có thể cho con xem hình ảnh của bản thân trong gương và hỏi: *"Con đang cảm thấy như thế nào?"*, gợi nhắc, hỗ trợ phù hợp giúp trẻ thực hiện và gọi tên các cảm xúc. Vì vậy, trong mọi tình huống cần vận dụng, liên hệ giúp trẻ nhận biết cảm xúc một cách hiệu quả nhất. Đồng thời, GV và CM cần thể hiện các cảm xúc phù hợp đối với các hành vi của trẻ. Ví dụ: Khi trẻ phạm lỗi, CM thể hiện cảm xúc tức giận và gọi tên cảm xúc đấy cho trẻ biết *"Mẹ đang cảm thấy tức giận"*, sau đó hỏi lại trẻ và củng cố trong những lần tiếp theo. Cần kiên trì và thực hiện thường xuyên để đạt hiệu quả trong quá trình giáo dục.

3. Kết luận

Giáo dục KNKBCX cho trẻ RLPTK đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển giao tiếp, tương tác xã hội và thiết lập mối quan hệ với những người xung quanh. Sau khi tiến hành khảo sát thực trạng, chúng tôi thu được kết quả như sau: Trẻ RLPTK thực hiện tốt nhất khi nhận biết cảm xúc vui; Phần lớn các GV và CM đã bước đầu nhận thức được ý nghĩa của việc giáo dục KNNBCX cho trẻ RLPTK đó là giúp trẻ làm chủ cảm xúc của bản thân. Cả GV và CM đều cho rằng nhận biết và thể hiện cảm xúc là một trong những khó khăn cốt lõi của trẻ RLPTK, nó ảnh hưởng rất lớn đến quá trình phát triển kĩ năng xã hội của trẻ. Tuy nhiên, các lực lượng này gặp khó khăn trong việc xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục KNKBCX. Vì vậy, cần xây dựng chương trình giáo dục KNNBCX với các mục tiêu thống nhất, cụ thể và rõ ràng giúp cho quá trình giáo dục KNNBCX cho trẻ RLPTK đạt hiệu quả cao. Kết quả nghiên cứu của đề tài này đã cơ bản đã chỉ ra được một bức tranh về thực trạng giáo dục KNKBCX cho trẻ RLPTK 5-6 tuổi. Các nghiên cứu tiếp theo sẽ tập trung vào việc đề xuất và thực nghiệm các biện pháp giáo dục KNKBCX cho trẻ RLPTK.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Costa, A. P., Steffgen, G., Lera, F. R., Nazarikhorram, A., & Ziafati, P., 2017. Socially assistive robots for teaching emotional abilities to children with autism spectrum disorder. In *3rd Workshop on Child-Robot Interaction at HRI*.

[2] Ngô Thi Thạch Thảo, 2013. Kĩ năng cảm nhận và thể hiện cảm xúc của trẻ 5 tuổi ở một số trường mầm non tại Tp. Hồ Chí Minh. Luận văn Thạc sĩ Tâm lí học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Lartseva, A., Dijkstra, T., & Buitelaar, J. K., 2015. Emotional language processing in autism spectrum disorders: a systematic review. *Frontiers in human neuroscience*, 8, 991.

[4] Whiteman, Kerry Catherine, 2015. "Training Emotion Recognition Skills In Children On The Autism Spectrum Using Derived Relational Responding" Electronic Theses and Dissertations, 833.

[5] Hobson RP, 2014. Autism and emotion. In: *Handbook of autism and pervasive developmental disorders*, fourth edition.

[6] Lord, C., Rutter, M., & Le Couteur, A., 1994. Autism Diagnostic Interview-Revised: a revised version of a diagnostic interview for caregivers of individuals with possible pervasive developmental disorders. *Journal of autism and developmental disorders*, 24(5), 659-685.

[7] Mazefsky, C. A., & White, S. W., 2014. Emotion regulation: Concepts & practice in autism spectrum disorder. *Child and adolescent psychiatric clinics of North America*, 23(1).

[8] Hadwin, J., Baron-Cohen, S., Howlin, P., & Hill, K., 2009. Can we teach children with autism to understand emotions, belief, or pretence?. *Development and psychopathology*, 8(2), 345-365.

[9] Lương Thị Bình, Phan Lan Anh, 2011. *Các hoạt động giáo dục tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

[10] Vũ Dũng, 2000. *Từ điển Tâm lí học*, NXB Khoa học xã hội, tr. 178.

[11] Nguyễn Văn Thành, 2006. *Nguy cơ tự kỉ 0 - 7 tuổi*. Nxb Tôn giáo.

ABSTRACT

Emotional knowledge skills education for children with autism spectrum disorders (ASD) from 5 to 6 years old in a special education environment

Phan Thanh Long[1], Do Xuan Dung[2], Nguyen Thi Hien[2], Do Thi Loan[2] and Ngo Thi Nguyet Anh[3]

[1]*Faculty of Special Education, Hanoi National University of Education*

[2]*Institute of Technology Development for Special Education*

[3]*Department of Education and Training in Hai Ba Trung District,*

Emotional difficulties and social interaction are two of the most difficult characteristics of children with autism spectrum disorder (ASD). The article conducted a survey on 35 children with ASD, 55 teachers, 53 parents who are intervening in educational institutions, and showed that: Teachers and parents have initially recognized the value, aims, content, form, and methods of organizing education in emotional identification abilities in children with ASD. However, there are still numerous challenges, and the efficiency is low. Subjective elements (family, school, children themselves) and objective factors (educational programs, documentation, etc.) influence the process of teaching emotional awareness abilities to children with ASD. The lessons learned are aimed at improving the process of educating children with ASD between the ages of 5 and 6 who have emotional awareness skills.

***Keywords**:* autism spectrum disorder, emotional awareness skills education, specialized education environment.